SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH KHÁNH HÒA

BÁO CÁO
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TÊN ĐỀ TÀI:

THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC DẠY NGHỀ TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2001 – 2005 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2010

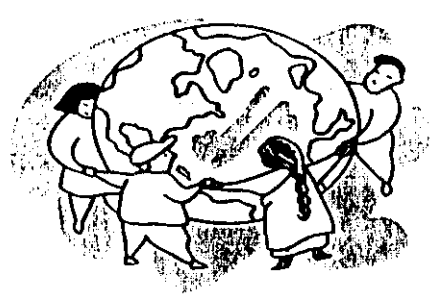

Nha trang, tháng 10 năm 2003

4931
20/9/04

BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐỀ TÀI
THỰC TRẠNG , GIẢI PHÁP CÔNG TÁC DẠY NGHỀ TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2001-2005 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2010.

1-Cơ quan quản lý:

Sở Khoa học – Công nghệ & Môi trường tỉnh Khánh hòa.

2-Cơ quan thực hiện:

Sở Lao động-Thương binh & Xã hội tỉnh Khánh hòa.

3-Chủ nhiệm đề tài:

Ông **Hồ Viết Tiến Sơn** – Cử nhân kinh tế, Chuyên viên chính, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Việc làm Khánh hòa – Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh hòa.

4-Thư ký đề tài:

Ông **Văn Công Minh** – Kỹ sư cơ khí, Chuyên viên chính, Phòng Dạy nghề - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh hòa.

5-Các thành viên tham gia phối hợp chính:

+Ông Phan Thông: Cử nhân kinh tế, Chuyên viên chính, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh hòa.

+Ông Chu Xuân Việt: Tiến sĩ, Tổng thư ký Uûy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam.

+ **Ông Nguyễn văn Khả:** Cử nhân kinh tế, Chuyên viên, Trưởng phòng Lao động - Tiền lương,Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh hòa.

+ **Ông Chu văn Công :** Cử nhân hành chính, Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tổng hợp – Tổ chức – Hành chính , Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh hòa.

ĐỀ TÀI
THỰC TRẠNG , GIẢI PHÁP CÔNG TÁC DẠY NGHỀ TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2001-2005 VÀ ĐỊNH HƯƠNG ĐẾN 2010.

Phần mở đầu:

Sau hơn 15 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực, chúng ta đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội khá nặng nề và kéo dài ; Đồng thời công cuộc xây dựng và phát triển đất nước cũng đã chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa và chủ động hội nhập quốc tế.

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước là sự nghiệp hết sức quan trọng, mang tầm vóc lịch sử lớn lao, bởi vì sau vài thập kỷ nữa phải biến nước ta thành một nước công nghiệp, hiện đại thoát ra khỏi cảnh đói nghèo, chấm dứt tình trạng lạc hậu và kém phát triển. Để đạt được mục tiêu này chắc chắn chúng ta không có cách nào khác hơn là phải dựa vào nội lực là chính, phải huy động và sử dụng một cách có hiệu quả nhất mọi nguồn lực sẵn có của đất nước, phải biết tranh thủ tất cả các nguồn lực bên ngoài; Đồng thời ra sức tạo dựng thêm những nguồn lực mới. Trong đó nguồn lực con người đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, trong đó hoạt động đào tạo nghề giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Thực tiễn chính sách phát triển nguồn nhân lực còn nhiều bất cập, hoạt động đào tạo nghề đã bị buông, lỏng thả nỗi trong thời gian khá dài, đào tạo nghề chưa gắn với thị trường lao động, thị trường vốn chưa năng động, chính sách đầu tư còn dàn trải, cơ cấu nền kinh tế dịch chuyển chậm, việc lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội với dạy nghề và việc làm hiệu quả chưa cao.

Vấn đề dạy nghề và giải quyết việc làm cho người lao động là một nội dung chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước ta trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nghị quyết hội nghị BCH TW đảng lần thứ 2 khóa VIII đã khẳng định : ..." *Giáo dục chuyên nghiệp nhất là đào tạo công nhân kỹ thuật có lúc bị suy giảm mạnh, mất cân đối lớn về cơ cấu trình độ trong đội ngũ lao động ở nhiều ngành sản xuất. Quy mô đào tạo hiện nay*

quá nhỏ bé, trình độ thiết bị lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa"... và đã chỉ rõ .." *Tăng qui mô học nghề bằng mọi hình thức để đạt 22% đến 25% đội ngũ lao động được qua đào tạo vào năm 2000... Đào tạo đủ công nhân lành nghề cho ác khu công nghiệp, khu chế xuất có tính đến nhu cầu xuất khẩu lao động*".... Một trong những mục tiêu trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hôi giai đoạn 2001 – 2010 mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đề ra là ..."*Nâng tỷ lệ người lao động được đào tạo lên 40% trong đó đào tạo nghề là 30%*"... Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh hòa lần thứ XIV xác định tỷ lệ người lao động được đào tạo nâng lên 25% vào năm 2005 và đến năm 2010 nâng lên 30%.

Đề tài Thực trạng, giải pháp công tác dạy nghề tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2001 – 2005 và định hướng đến 2010 được hình thành là cấp thiết, đáp ứng các yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực phục vụ chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh tăng trưởng ổn định và bền vững. Đặc biệt là nhằm giải quyết các nhu cầu bức xúc của lực lượng lao động mà chủ yếu là lực lượng thanh niên về đào tạo nghề nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động về vùng – miền và trình độ nghề nghiệp phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

@ Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

Nghiên cứu phân tích, đánh giá thực trạng công tác dạy nghề tỉnh Khánh hòa giai đoạn 1996 – 2001. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp, biện pháp về công tác dạy nghề giai đoạn 2001 – 2005 và đề ra các giải pháp, chiến lược định hướng đến năm 2010, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIV.

@/ Phương pháp tiếp cận nghiên cứu đề tài:

- Phương pháp phân tích hệ thống kế thừa kết quả nghiên cứu của một số đề tài cấp Nhà nước, Cấp Bộ, ngành có liên quan đến dạy nghề và việc làm.
- Phương pháp phân tích tình hình lựachọn mục tiêu giải pháp.
- Phương pháp chuyên gia.
- Phương pháp tổng hợp, phân tích .

@/ Nội dung nghiên cứu của đề tài:

Ngoài phần mở đầu và kết luận, đề tài nghiên cứu thực trạng, giải pháp công tác dạy nghề tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2001 – 2005 và định hướng đến năm 2010 bao gồm 3 chương như sau:

Chương I:

Những cơ sở khoa học liên quan đến vấn đề dạy nghề và việc làm.

Chương 2:

Thực trạng về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm ở tỉnh Khánh hòa giai đoạn 1996-2001.

Chương 3:

Những giải pháp, biện pháp phát triển đào tạo nghề gắn với việc làm 2001 – 2005 và định hướng đến năm 2010.

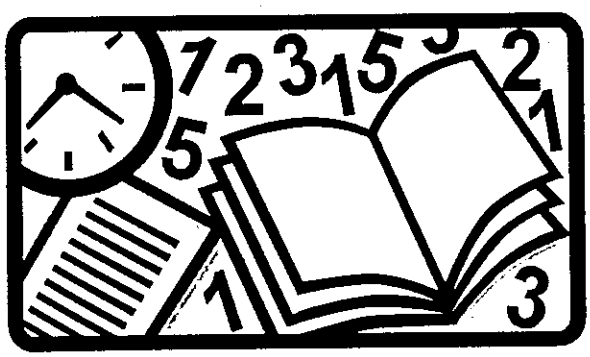

CHƯƠNG I

NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN DẠY NGHỀ VÀ VIỆC LÀM

I. MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ NGHỀ VÀ DẠY NGHỀ:

1. Quan niệm về nghề:

Khi nghiên cứu lý thuyết về sự phát triển, chúng ta đều nhận thấy rằng một trong những vấn đề cơ bản nhất là phát triển nguồn nhân lực, coi đó là mục tiêu cuối cùng của quá trình phát triển xã hội. Điều này hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với nhận thức mới về phát triển con người hiện nay. Như vậy vấn đề trọng tâm là vấn đề con người và sự tham gia của con người vào tiến trình phát triển xã hội. Con người ở đây được xem xét trên hai khía cạnh, đó là hai mặt của một vấn đề được thống nhất trong mỗi con người.

Thứ nhất : Con người với tư cách là chủ thể sáng tạo ra của cải vật chất và tinh thần. Như vậy, để tồn tại và phát triển, con người bằng sức lao động của mình, là yếu tố trong quá trình sản xuất, là lực lượng sản xuất cơ bản nhất, quan trọng nhất, tạo ra giá trị hàng hoá và dịch vụ với chất lượng ngày càng cao, chứa đựng ngày càng nhiều hàm lượng "trí tuệ" (*gọi là yếu tố cung).*

Thứ hai : Con người là người sử dụng, tiêu dùng của cải vật chất và tinh thần thông qua quá trình phân phối (*gọi là yếu tố cầu*).

Giải quyết mối quan hệ cung – cầu đó là động lực, thúc đẩy xã hội phát triển và con người lại là chủ thể điều phối mối quan hệ đó, chính vì vậy con người đòi hỏi phải có trí tuệ, có nghề nghiệp và việc làm. Ngay từ thời cổ xưa con người tồn tại và phát triển là sự phát triển của nghề nghiệp, việc làm, từ săn bắt, hái lượm giản đơn tiến đến cơ khí hoá, tự động hoá và ngày nay là nền kinh tế trí tuệ với sự phân công lao động xã hội ở trình độ cao.

Như vậy nghề là một vấn đề quan trọng trong phân công lao động xã hội, nó đòi hỏi kiến thức lý thuyết tổng hợp và thói quen thực hành để hoàn thành công việc nhất định, như : Nghề mộc; cơ khí, trồng bông, dệt vải ... Khi khoa học công nghệ và thị trường phát triển thì kết cấu, quy mô nghề cũng thay đổi và quan niệm về nghề cũng được hoàn thiện.

Từ những nhận thức về nghề nêu trên, có một số quan niệm về nghề như sau:

-**Nghề** là toàn bộ những hiểu biết lao động (kiến thức nghề nghiệp), kỹ năng lao động (kỹ năng nghề nghiệp) mà một người lao động cần có để thực hiện các hoạt động xã hội nhất định trong một lĩnh vực lao động nhất định. (Đức)

-**Nghề** là sự thực hiện một nhóm thao tác lao động có ích cho xã hội được phân biệt do sự phân công lao động và được công nhân thực hiện lặp đi lặp lại một cách có hệ thống phù hợp với kiến thức và khả năng đem lại nguồn sống cho bản thân và gia đình.(Balan)

Tóm lại có thể thống nhất quan niệm về nghề như sau:

Nghề *là một dạng cụ thể hoàn chỉnh của hoạt động lao động trong hệ thống phân công lao động xã hội, đòi hỏi phải được tiến hành theo một nguyên tắc riêng; là tổng hợp của trình độ hiểu biết, kỹ năng lao động mà người lao động cần thiết phải tiếp thu được trong quá trình đào tạo chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn để đáp ứng yêu cầu của một dạng cụ thể hoàn chỉnh của hoạt động lao động.*

2. Quan niệm về kỹ năng nghề :

Quan niệm về kỹ năng nghề hiện nay có thể hiểu từ nhiều góc cạnh nhưng tập trung có thể xuất phát từ những khái niệm sau:

- **Kiến thức:** Tri thức do học tập một cách khoa học và có hệ thống.
- **Kinh nghiệm:** Là những điều hiểu biết được do bản thân thu nhập được qua quá trình làm việc và tiếp xúc với thực tế.
- **Kỹ năng:** Là khả năng sử dụng các kiến thức vào thực tế.
- **Kỹ xảo:** Là sự thành thạo áp dụng kiến rhức,kỹ năng và kinh nghiệm vào cuộc sống lao động thực tiễn.

*Vậy, **kỹ năng nghề** là sự thể hiện trình độ thành thạo, khả năng sáng tạo, tính khéo léo của người lao động thực hiện các hoạt động lao động của nghề để đạt được về yêu cầu chất lượng, khối lượng công việc hoàn thành tương ứng với cấp bậc công việc.*

Cấp bậc công việc là mức độ phức tạp của công việc, cấp bậc công việc được xác định theo một thang đánh giá trình độ kỹ thuật về công nghệ, tổ chức sản xuất, yêu cầu của các chức năng lao động và mức độ trách nhiệm của một nghề hay một nhóm nghề.

2.1 Quan niệm về lao động kỹ thuật :

Khi nói đến kỹ năng nghề là gắn liền với mức độ phức tạp kỹ thuật của nghề, mỗi nghề có yêu cầu và mốc đánh giá kỹ năng nghề ở mức độ phức tạp kỹ thuật nhất định, nếu đạt tiêu chuẩn đó thì được gọi là mức độ lành nghề của nghề, đối với từng thang độ kỹ thuật cũng có kỹ năng nghề phù hợp với mức độ phức tạp kỹ thuật của cấp bậc kỹ thuật đó. Do vậy kỹ năng nghề là điều kiện để người lao động có đủ năng lực hoàn thành công việc.

Cho đến nay ở nước ta chưa có một định nghĩa chính thống nào về "lao động kỹ thuật" để cho người lao động yên tâm đứng vững ở công việc họ đang làm hoặc tự tạo ra việc làm với nghề của họ. Để thống nhất được khái niệm này chúng tôi nghiên cứu một số khái niệm liên quan như : Năng lực lao động, tài năng, thiên tài, khéo léo, kỹ năng, năng khiếu.

Như vậy, người lao động được coi là lao động kỹ thuật là người được thừa nhận có những thể chất, trí thông minh và sự giáo dục cần thiết, người đó có sự khéo léo và những tri thức đáp ứng yêu cầu thực hiện công việc theo những định chuẩn đầy đủ về an toàn, số lượng và chất lượng.

Hiện nay chúng ta quan niệm lao động kỹ thuật là những người tốt nghiệp các khoá đào tạo và hoàn thành thời gian tập sự, hoặc tích lũy kiến thức qua thực tế đạt được trình độ nhất định theo tiêu chuẩn nghề quy định. Theo quan niệm này lao động kỹ thuật được hình thành từ 2 nguồn :

Thứ nhất : Thông qua việc đào tạo nghề.

Thứ hai : Thông qua từ kinh nghiệm thực tế (ngành nghề truyền thống, nghề cha truyền con nối).

Để người lao động có nghề không phải chỉ có đào tạo, dạy nghề cho họ mà điều quan trọng là người lao động phải rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo của chính mình để thực hiện một công việc đạt yêu cầu quy định; Kỹ năng nghề còn phụ thuộc vào khả năng tập luyện thường xuyên trong công việc. Như vậy chỉ khi nào quá trình đào tạo, dạy nghề biến thành quá trình tự đào tạo một cách tích cực, tự giác thì việc đào tạo mới có kết quả, khi đó người lao động được xem như là có nghề. Nhưng nội dung, phạm vi kỹ năng nghề ngày càng được thay đổi, nâng cao hơn để phù hợp với yêu cầu phát triển của sản xuất, thị trường tiêu thụ khoa học và công nghệ.

Tóm lại lao động kỹ thuật là người đã được đào tạo một nghề hoặc nhiều nghề hoặc thông qua kinh nghiệm thực tế mà họ có được kiến thức, kỹ năng và kỹ xảo về nghề nghiệp ở một trình độ nhất định.đáp ứng được các yêu cầu của sản xuất, công nghệ và thị trường tiêu thụ.

2.2. Mối quan hệ giữa sản xuất với nghề, kỹ năng nghề

Sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật và công nghệ đã làm thay đổi nhanh chóng cấu trúc việc làm, cấu trúc nghề. Để có được những chỉ báo và định hướng, giải pháp hợp lý về vấn đề dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa chúng ta cần thiết phải nghiên cứu một số khía cạnh tác động giữa sản xuất với nghề và kỹ năng nghề.

2.2.1 Sự phát triển của kỹ thuật và công nghệ sản xuất đã làm thay đổi tính chất, nội dung của lao động.

Tính chất của lao động thay đổi do sử dụng rộng rãi các công cụ, phương tiện kỹ thuật hiện đại, phức tạp hơn làm tăng dần tính chất lao động trí óc, kỹ năng quan sát, tính toán theo dõi và giảm dần các nhóm thao tác lao động bằng chân tay trong hoạt động lao động.

Nội dung lao động cũng được thay đổi, thể hiện ở chất lượng các thao tác lao động (được đặc trưng bởi đối tượng lao động, công cụ lao động, quy trình công nghệ) ngày càng phức tạp hơn. Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới và các khu công công nghiệp ở Việt Nam cũng cho thấy rằng : Trung bình từ 5 đến 6 năm nội dung lao động của các ngành nghề nói chung bị lạc hậu mất 40%, riêng những nghề yêu cầu kỹ thuật cao, công nghệ cao bị lạc hậu tới 50%, do sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ, nền kinh tế "trí tuệ" trong sản xuất nông nghiệp do cách mạng khoa học kỹ thuật về giống, vật nuôi cây trồng và dịch vụ thị trường ... đã làm thay đổi cơ cấu ngành nghề sâu hơn và đòi hỏi kỹ năng nghề của người lao động ở nông nghiệp nông thôn cũng cao hơn.

2.2.2 Sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất đã làm thay đổi diện nghề và nhiều nghề mới cho người lao động.

Trong kỹ thuật sản xuất đã diễn ra xu thế tích hợp của nhiều ngành kỹ thuật khác nhau. Chẳng hạn như máy tiện hiện đại giờ đây đã kết hợp giữa cơ khí, điện, điện tử, thuỷ lực, khí nén, tự động hoá và vi xử lý ... nên diện nghề của nhiều loại lao động được mở rộng, do vậy kỹ năng nghề cũng phải mở rộng.

Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ sản xuất, phân công lao động xã hội được thực hiện ở diện rộng và chuyên môn hoá, đã làm nảy sinh nhiều ngành nghề mới cùng với nhiều ngành nghề cũ mất đi, khiến cho người lao động phải đổi nghề.

2.2.3 Nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã làm thay đổi mạnh mẽ và sâu sắc đến kỹ năng nghề của người lao động.

Trong nền kinh tế hàng hoá sự cạnh tranh nảy sinh là tất yếu và có tính quyết liệt, nhằm tạo ra nhiều loại sản phẩm có kiểu dáng đẹp, bền, rẻ, tiêu thụ được và có lãi, đòi hỏi người lao động phải hết sức năng động và không ngừng hoàn thiện kiến thức và kỹ năng lao động. Nhiều kiến thức, kỹ năng mới đòi hỏi người lao động nhất là người quản lý phải có hoạt động Maketting, quảng cáo, kế toán, máy vi tính, ngoại ngữ, như vậy đòi hỏi người lao động không chỉ có một nghề mà phải có nhiều nghề.

3. Khái niệm về dạy nghề:

Từ khái niệm của nghề và các yếu tố của nghề cho thấy việc hình thành nghề cho người lao động là một quá trình kết hợp giữa người dạy và học, đồng thời sự rèn luyện thông qua thực tế lao động với công việc cụ thể và cấp bậc kỹ thuật theo chuẩn của nghề của người đã được học nghề.

Dạy nghề là một quá trình truyền bá những kiến thức về lý thuyết và thực hành của giảng viên (người dạy nghề) để các học viên (người học nghề) có được trình độ, kỹ năng, kỹ xảo, sự khéo léo thành thục nhất định về nghề nghiệp, có nhiều hình thức dạy tương ứng với học nghề.

Dạy nghề bao gồm dạy nghề mới, dạy nghề bổ sung, dạy lại nghề.

- ***Dạy nghề mới*** : là dạy cho những người chưa có nghề hoặc chưa học qua nghề đó.

- ***Dạy lại nghề:*** là dạy nghề cho những người đã có nghề, nhưng do yêu cầu của sản xuất và tiến bộ khoa học công nghệ ... mà nghề đang làm không đáp ứng được yêu cầu công việc và do thị trường lao động không chấp nhận.

Dạy lại nghề là quá trình truyền bá những kiến thức về lý thuyết và thực hành của giảng viên để người lao động có được một trình độ kỹ năng, kỹ xảo, sự khéo léo thuần thục về một nghề mới, có nhiều hình thức dạy lại nghề tương ứng với đào tạo nghề ban đầu.

- ***Dạy nghề bổ sung***: là quá trình truyền bá những kiến thức về lý thuyết và thực hành của giảng viên để người lao động nâng cao hoặc mở rộng trình độ kỹ năng, kỹ xảo, sự khéo léo thành thục của nghề đang làm, có nhiều hình thức dạy nghề bổ sung tương ứng với dạy nghề ban đầu. Dạy nghề bổ sung thường được chú trọng vì sự tiến bộ về khoa học công nghệ, sự tích hợp của nhiều lĩnh vực kỹ thuật trong một quy trình công nghệ, diện nghề thao công nghệ được mở rộng, kỹ năng nghề, kỹ năng lao động đòi hỏi cao hơn.